

THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN THẨM TRA

*(Trường hợp thành lập dự án đầu tư gắn liền với thành lập doanh nghiệp,
dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng Hợp tác kinh doanh, dự án đầu tư của doanh nghiệp có vốn đầu tư
nước ngoài)*

Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính gồm:

1. Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư *(theo mẫu I-1 nếu dự án không gắn với thành lập doanh nghiệp hoặc I-3 nếu dự án gắn với thành lập doanh nghiệp. Nhà đầu tư tham khảo hướng dẫn cách ghi các mẫu văn bản trên tại phụ lục IV-1 của Quyết định 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*
2. Báo cáo năng lực tài chính của Nhà đầu tư do Nhà đầu tư tự lập và chịu trách nhiệm *[nội dung báo cáo phải thể hiện rõ nguồn vốn đầu tư mà Nhà đầu tư sử dụng để đầu tư và Nhà đầu tư có đủ khả năng tài chính để thực hiện dự án. Nhà đầu tư có thể nộp kèm xác nhận số dư tài khoản ngân hàng (đối với Nhà đầu tư cá nhân) hoặc Báo cáo tài chính (đối với nhà đầu tư là pháp nhân) để chứng minh]*
3. Bản giải trình khả năng đáp ứng điều kiện mà dự án đầu tư phải đáp ứng theo quy định của pháp luật đối với dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện (quy định tại Điều 29 của Luật Đầu tư và Phụ lục III Nghị định 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ). *Điều kiện đầu tư được quy định tại các luật chuyên ngành của Nhà nước Việt Nam và các cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Nhà đầu tư có thể tham khảo ngành kinh doanh của doanh nghiệp và mục tiêu hoạt động dự án mà Việt Nam đã cam kết tại Biểu cam kết WTO (<http://fia.mpi.gov.vn/uploads/Doc/Bieu%20Cam%20ket%20dich%20vu.pdf>) và tra cứu hệ thống CPC tại trang web của Liên hiệp quốc (<http://unstats.un.org/unsd/cr/registry/regcst.asp?cl=9&lg=1>) hoặc Quyết định 337/QĐ-BKH ngày 10/4/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư*

Đối với các dự án thực hiện quyền phân phối, quyền xuất nhập khẩu, bổ sung thêm:

- Bản giải trình việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh về quốc tịch pháp nhân, hình thức đầu tư, dịch vụ kinh doanh, phạm vi hoạt động.
- Bản đăng ký nội dung thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu *(trường hợp thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu mà không kinh doanh phân phối hoặc các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa)*, hoặc Bản đăng ký nội dung thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa *(trường hợp đầu tư để thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan mua bán hàng hóa)*. Trong các bản đăng ký, Nhà đầu tư nêu rõ danh mục mã số HS các hàng hóa xuất, nhập khẩu, phân phối *(tham khảo Biểu thuế xuất, nhập khẩu do Bộ Tài chính ban hành hoặc tại trang web của Cục Hải quan Thành phố www.haiquan.hochiminhcity.gov.vn/Default.aspx?tabid=55, trang web của Tổng cục Hải quan www.customs.gov.vn/Lists/BieuThue/TraCuu.aspx)*

(Nhà đầu tư tham khảo Thông tư 09/2007/TT-BTM ngày 17/07/2007 của Bộ Thương mại, Quyết định 10/2007/QĐ-BTM ngày 21/05/2007 của Bộ Thương mại, Thông tư 05/2008/TT-BCT ngày 14/04/2008 của Bộ Công Thương, Nghị định 23/2007/NĐ-CP ngày 12/02/2007 của Chính Phủ và văn bản số 6656/BCT-KH ngày 13/7/2009 của Bộ Công thương).

4. Giải trình kinh tế - kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư; vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; giải pháp về công nghệ và giải pháp về môi trường (*chỉ đối với dự án có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng Việt Nam trở lên*).

5. Dự thảo Điều lệ Công ty tương ứng với từng loại hình doanh nghiệp (*Công ty TNHH 1 thành viên, Công ty TNHH 2 thành viên trở lên, Công ty Cổ phần*). Dự thảo Điều lệ công ty phải có đầy đủ chữ ký:

- của Người đại diện theo pháp luật, của chủ sở hữu công ty, của các thành viên hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với công ty TNHH;
- của Người đại diện theo pháp luật, của các cổ đông sáng lập hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần.

(Nhà đầu tư tham khảo soạn thảo Điều lệ công ty tại: <http://www.dpi.hochiminhcity.gov.vn/TiếngViệt/Thủtúc cấp đăng ký doanh nghiệp và biểu mẫu chi tiết>. Nội dung điều lệ phải đầy đủ theo quy định tại Điều 22 Luật Doanh nghiệp).

6. Danh sách thành viên tương ứng với từng loại hình doanh nghiệp (*theo mẫu I-8, I-9, I-10 của Quyết định 1088/2006/QĐ-BKH ngày 21/9/2006 hoặc mẫu II-4 của Thông tư 14/2010/TT-BKH ngày 04/6/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư*).

7. Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của Nhà đầu tư:

- Đối với Nhà đầu tư là cá nhân: Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác còn hiệu lực (Điều 24 Nghị định 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ).

- Đối với Nhà đầu tư là pháp nhân:

+ **Áp dụng cho hồ sơ thành lập công ty TNHH 2 thành viên trở lên, Công ty cổ phần và công ty Hợp danh**: Bản sao hợp lệ Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác.

+ **Áp dụng cho hồ sơ thành lập công ty TNHH 1 thành viên**: Bản sao hợp lệ Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác, Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác của chủ sở hữu công ty (trừ trường hợp chủ sở hữu công ty là Nhà nước).

+ **Áp dụng cho hồ sơ thành lập hợp đồng hợp tác kinh doanh**: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác.

☞ **Đối với tài liệu của tổ chức nước ngoài** thì các văn bản trên phải được hợp pháp hóa lãnh sự (*bản sao có công chứng hoặc chứng thực của cơ quan cấp không quá 3 tháng trước ngày nộp hồ sơ*)

8. Quyết định ủy quyền/Văn bản ủy quyền của nhà đầu tư cho người được ủy quyền đối với trường hợp nhà đầu tư là tổ chức và Bản sao hợp lệ (*bản sao có công chứng*) một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền.

9. Hợp đồng liên doanh đối với hình thức đầu tư thành lập tổ chức kinh tế liên doanh giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài hoặc Hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức Hợp đồng hợp tác kinh doanh (*Tham khảo Điều 54, 55 Nghị định 108/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006*).

10. Trường hợp dự án đầu tư có sử dụng vốn nhà nước thì phải có văn bản chấp thuận việc sử dụng vốn nhà nước để đầu tư của cơ quan có thẩm quyền.

11. Trường hợp kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định thì hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đầu tư phải kèm văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

12. Trường hợp kinh doanh ngành nghề mà theo quy định của pháp luật yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề, thì hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận đầu tư phải kèm Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của Giám đốc (hoặc Tổng Giám đốc) và/hoặc các cá nhân khác quy định tại Điều 6 Nghị định 139/2007/NĐ-CP ngày 05/9/2007 của Chính phủ và giấy tờ chứng minh cá nhân đó đang hoặc sẽ làm việc cho doanh nghiệp.

Lưu ý:

- Trong trường hợp, Nhà đầu tư ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác làm thủ tục đầu tư thì khi nộp hồ sơ tại Sở KHĐT phải xuất trình Giấy CMND/hộ chiếu/Chứng thực cá nhân hợp pháp và Văn bản ủy quyền.

- Các văn bản bằng tiếng nước ngoài phải được dịch sang tiếng Việt và có xác nhận của tổ chức có chức năng dịch thuật.

- Nhằm phục vụ cho công tác quản lý trên địa bàn cũng như thuận tiện trong việc xem xét về tính hợp pháp của địa điểm, đề nghị Nhà đầu tư xuất trình hồ sơ pháp lý liên quan đến địa chỉ trụ sở chính và địa điểm thực hiện dự án (Bản sao hợp lệ Hợp đồng thuê địa điểm có công chứng hoặc các giấy tờ pháp lý liên quan chứng minh được quyền sử dụng hợp pháp địa điểm) kèm theo hồ sơ.

- **Số lượng hồ sơ nộp:** 08 bộ hồ sơ (trong đó 01 bộ gốc, bằng tiếng Việt hoặc tiếng Việt và tiếng nước ngoài thông dụng) được đóng thành từng quyển (Trường hợp dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng chính phủ: 10 bộ hồ sơ).

- **Thời gian xem xét, cấp Giấy chứng nhận đầu tư kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:**

+ 30 ngày làm việc nếu dự án đầu tư thuộc diện thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

+ 45 ngày làm việc nếu dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ

- Để thuận tiện trong công tác giải quyết thủ tục hành chính, nếu có thể Nhà đầu tư hỗ trợ cho Sở KHĐT bằng cách gửi một phần hoặc toàn bộ các tài liệu hồ sơ đề nghị cấp mới/điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư bằng file word, gửi về địa chỉ email "dangkydautu.dpi@gmail.com" với tiêu đề là tên của doanh nghiệp/dự án (lưu ý: nội dung này không bắt buộc Nhà đầu tư thực hiện).

Nếu có thắc mắc hoặc cần được hướng dẫn thêm, vui lòng liên hệ:

Phòng Đăng ký đầu tư

Điện thoại: (08) 38227495 hoặc (08) 38227982

Địa chỉ: 32 Lê Thánh Tôn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Email: dangkydautu.dpi@gmail.com

Website: <http://www.dpi.hochiminhcity.gov.vn>